

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2017 Phương án sản xuất kinh doanh năm 2018

PHẦN 1. KẾT QUẢ THỰC HIỆN SX -KD NĂM 2017

I. Thuận lợi và khó khăn

1. Thuận lợi:

- Trong năm 2017, được sự lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của HĐQT, Ban Tổng giám đốc Công ty, sự hỗ trợ, hợp tác của các đơn vị, Công ty đã ký được một số hợp đồng quan trọng từ đó đã phần nào ổn định được việc làm, từng bước vượt qua khó khăn để duy trì sản xuất kinh doanh và phát triển.
- Công ty có đội ngũ nhân sự làm việc lâu năm, gắn bó lâu dài, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ công việc.

2. Khó khăn:

- Năm 2017, đấu thầu cột thép mạ kẽm gặp nhiều khó khăn. Nguyên nhân chủ yếu là do các đơn vị thiếu việc làm dẫn đến cạnh tranh thiếu lành mạnh, giá bỏ thầu dưới giá mặt bằng. Bên cạnh đó, một số lò mạ kẽm nhúng nóng mọc thêm tại các khu vực Bắc Ninh và Hải Dương dẫn đến sản lượng mạ thấp và giá thành sản phẩm cũng thấp.
- Chất lượng các công trình ngày càng đòi hỏi cao về chất lượng cũng như tiến độ gấp rút, một số công trình thủy điện còn vướng mắc chưa được giải quyết dứt điểm gây khó trong việc thanh toán.
- Mức lương của người lao động Công ty còn khá thấp so với nhu cầu tiêu dùng tối thiểu trên thị trường hiện nay cũng gây ảnh hưởng đến tâm lý làm việc của người lao động.

II. Kết quả thực hiện

Trong năm 2017, thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên, Ban Tổng Giám đốc đã chỉ đạo thực hiện và đạt được kết quả như sau:

STT	Nội dung chỉ tiêu, sản phẩm	ĐVT	Giá trị
1	Tổng doanh thu	Triệu đồng	249.850
2	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	-5.021
3	Thu nhập bình quân của 1 người lao động/tháng	Triệu đồng	7,15

1. Phân tích kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017:

Công ty đã thực hiện giá trị tổng doanh thu đạt 98,82% so với kế hoạch đề ra. Năm 2017 việc cung cấp cốt thép mạ kẽm bị hạn chế nhiều do giá đầu thầu rất thấp, Công ty đã không tham gia một số dự án lớn, mà dựa nhiều vào các mối quan hệ khách hàng trước đây về xây lắp để ký các hợp đồng cung cấp cốt thép có giá trị nhỏ từ vài chục tấn đến vài trăm tấn.

Công tác mạ kẽm nhúng nóng: Khu vực Bắc Ninh và Hải Dương xuất hiện thêm 02 lò mạ có kích thước tương đương và lớn hơn kích thước lò mạ của Công ty, dẫn đến sản lượng mạ giảm đáng kể so với các năm trước. Cụ thể, khách hàng Công ty cổ phần Điện chiếu sáng là khách hàng lâu năm của Công ty cũng chuyển qua đó mạ do họ mới thành lập lên giá chào thấp hơn Công ty, khách hàng Tấn Phát cũng san sẻ khối lượng mạ giữa các đơn vị để duy trì mối quan hệ.

Công tác cơ khí thủy công: Công tác cơ khí thủy công vẫn duy trì tốt, chất lượng và tiến độ vẫn được đảm bảo. Đặc biệt khâu thanh toán đã thực hiện kịp thời giúp Công ty hoàn thiện thu hồi vốn nhanh hơn các dự án trước đây. Năm 2017 Công ty đã cung cấp thiết bị cơ khí thủy công cho các công trình: Thủy điện Thành Sơn – Thanh Hóa, thủy điện Nậm Cùn – Lào Cai, hoàn thiện chế tạo thủy điện Sông Lô 4.

Công tác chế tạo tấm sàn grating gặp nhiều khó khăn, chưa đảm bảo công suất máy. Do hạn chế về công nghệ máy móc và nguồn cung cấp vật tư. Công ty chủ yếu chỉ ký được các đơn hàng nhỏ lẻ có giá trị thấp và hầu như ký lại qua các đơn vị xây lắp.

Công tác kinh doanh vật tư thiết bị có nhiều thay đổi nhưng cũng chưa đạt kết quả như mong muốn của Ban Tổng Giám đốc do trong năm giá vật tư có nhiều biến động theo chiều hướng tăng. Cụ thể thép tăng hơn 10%, kẽm thời tăng hơn 20%.

2. Các công tác khác:

Công tác tổ chức: Công ty thực hiện định biên lao động tại các đơn vị. Giảm lao động thừa tại đơn vị gián tiếp, tăng cường tuyển thêm lao động trực tiếp cho 02 xí nghiệp là Xí nghiệp KCT và Xí nghiệp Mạ. Mặc dù vậy công tác này cũng gặp rất nhiều khó khăn chưa đảm bảo yêu cầu về lao động cho các đơn vị.

Công tác tiết kiệm chống lãng phí: Công ty tăng cường công tác tiết kiệm chống lãng phí, đặc biệt quán triệt từ khâu lập định mức, bóc tách vật tư, ghép thép tại Phòng Kỹ thuật công nghệ. Bên cạnh đó Phòng Vật tư – Xuất nhập khẩu tăng cường công tác tìm kiếm nhà cung cấp và dự báo biến động giá cả để nhập vật tư đảm bảo sản xuất. Đặc biệt trong năm thực hiện mua kịp thời thép góc, thép tấm cho Công trình 220kV Quỳnh Lưu trước khi vật tư tăng giá. Ký được một số đơn hàng kẽm thời khi thị trường đang có dấu hiệu tăng giá.

Máy móc thiết bị: Công ty không ngừng cải tiến về máy móc thiết bị phục vụ sản xuất. Trong năm 2017 Công ty đã thiết kế chế tạo máy Quay bu lông mạ kẽm nhúng nóng, đã cải thiện được nhiều thời gian và chi phí trong khâu mạ kẽm tại lò mi ni Công ty.

3. Những vướng mắc còn tồn tại:

Một số công trình thủy điện còn vướng mắc chưa hoàn thiện được thủ tục thanh toán như Công trình thủy điện Nậm Na 2, Công trình thủy điện Đa Dâng, Công trình thủy điện Tà Thàng... dẫn đến chưa thu hồi được công nợ.

PHẦN 2. PHƯƠNG ÁN SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2018, MỤC TIÊU VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

Căn cứ vào năng lực hiện có của Công ty và kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017. Công ty đưa ra phương án SXKD và các giải pháp thực hiện như sau:

1. Mục tiêu năm 2018:

Cung cấp sản phẩm, dịch vụ thỏa mãn yêu cầu khách hàng trong nước và đặc biệt nâng cao thương hiệu trên thị trường nước ngoài.

Cải tiến công tác quản lý, nâng cao hiệu quả sản xuất, giảm thiểu thời gian chờ và tiết kiệm tối đa các chi phí.

Phân đầu hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh, nâng cao thu nhập cho người lao động.

2. Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2018:

Tổng doanh thu: 236.668 triệu đồng, trong đó:

STT	Tên sản phẩm	ĐVT	Đơn giá	Năm 2018	
				Khối lượng	Thành tiền (Triệu đồng)
1	Cột thép, xà thép mạ kẽm	Tấn	19.000	2.900	55.100
2	KCT thủy công, nhiệt điện	Tấn	25.000	3.600	90.000
3	Mạ kẽm dịch vụ	Tấn	5.500	6.500	35.750
4	Bu lông móng	Tấn	21.000	230	4.830
5	Cơ khí khác	Tấn	24.000	540	12.960
6	Sửa chữa, xây lắp công trình điện				5.778
7	Kinh doanh vật tư, thiết bị				32.250

3. Các giải pháp thực hiện:

3.1 Công tác thị trường, tìm kiếm việc làm:

Để hoàn thành được kế hoạch doanh thu năm 2018, Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc phải tăng cường tìm việc làm, đặc biệt là KCT thủy công, cột thép mạ kẽm nhúng nóng và mạ dịch vụ... phân đầu hoàn thành các công trình còn dang dở năm 2017 như Công trình thủy điện Nậm Cùn, công trình thủy điện Thành Sơn, công trình thủy điện Sông Lô 4. Chế tạo hoàn thiện, đảm bảo thanh toán đối với

các công trình thủy điện Sông Lô 8A, thủy điện Mường Kim, đường ống áp lực thủy điện Xoong Con.

Tham gia đấu thầu, làm việc với các khách hàng truyền thống để ký kết các hợp đồng cung cấp KCT thủy công công trình thủy điện.

Cung cấp đảm bảo tiến độ chất lượng các công trình cột thép ĐZ 220kV Quỳnh Lưu – Nghệ An, cột thép ĐZ 220kV Bắc Giang – Lạng Sơn, cột thép Nhiệt điện Thăng Long Vĩnh Phúc, TBA 110kV Quế Võ – Bắc Ninh....

Tăng cường tìm kiếm việc làm cho dây chuyền chế tạo tấm sàn tại Hải Dương, chế tạo đảm bảo tiến độ chất lượng công trình nhà máy nhiệt điện Hải Dương...

3.2 Công tác tài chính:

Tích cực đòi các khoản nợ của khách hàng đối với các công trình đã thực hiện xong như công trình thủy điện Nậm Na 2, thủy điện Tà Thàng, thủy điện Khe Bô, thủy điện Thành Sơn, thủy điện Nậm Cùn, ...

Hoàn thiện kịp thời thủ tục thanh toán đối với các hạng mục trong tháng để thu hồi vốn phục vụ thanh toán theo tiến độ của công trình.

Thanh toán lương kịp thời cho người lao động, đáp ứng vật tư chính, phụ phục vụ sản xuất, thanh toán các khoản phải trả trong từng giai đoạn, đáp ứng kịp thời nguồn tài chính phục vụ sản xuất.

3.3 Công tác vật tư:

Lập kế hoạch mua sắm vật tư trong nước hoặc nhập khẩu để bảo đảm kịp thời cho sản xuất. Không để tình trạng công nhân chờ việc do thiếu vật tư.

Giảm thời gian tồn trữ, tránh tình trạng vật tư mua về không đảm bảo chất lượng gây khó khăn trong sản xuất.

Tính toán vật tư mua vào, giảm tỷ lệ hao hụt.

3.4 Công tác tổ chức – lao động:

Rà soát, điều chuyển lao động cho phù hợp với định biên lao động trong Công ty, giảm lao động gián tiếp dư thừa tại các đơn vị.

Tăng cường công tác tuyển dụng lao động cho Xí nghiệp Kết cấu thép và Xí nghiệp Mạ. Đặc biệt tuyển lao động kịp thời cho Công ty TNHH MTV Cơ khí và Xây dựng Nguồn điện và Nhà máy KCT Mạ Hải Dương

3.5 Công tác mua sắm, sửa chữa máy móc thiết bị:

Tăng cường công tác kiểm tra, bảo dưỡng máy móc thiết bị theo kế hoạch năm đã được phê duyệt.

Giảm thời gian sửa chữa, đảm bảo sản xuất có hiệu quả.

Mua sắm một số máy mới, thanh lý một số máy và thiết bị lạc hậu trước đây

3.6 Công tác khách hàng:

Duy trì tốt mối quan hệ với các khách hàng truyền thống để bảo đảm việc làm cho người lao động

Tăng cường công tác đấu thầu, tham gia các gói thầu cung cấp cột thép mạ kẽm, kết cấu thép thủy công, tấm sàn grating, các công trình xây lắp điện, công trình công nghiệp. Đảm bảo dây truyền sản xuất thường xuyên, liên tục.

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017, phương án sản xuất kinh doanh năm 2018 và các giải pháp thực hiện của Công ty cổ phần Cơ khí Điện lực trình đại hội cổ đông thường niên năm 2018. Rất mong nhận được các ý kiến đóng góp của toàn thể cổ đông có mặt dự đại hội, nhằm góp phần thực hiện phương án SX – KD có hiệu quả và đạt được các chỉ tiêu đề ra.

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Đức Bách

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

ĐVT: VNĐ

Tài sản	Mã số	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A- TÀI SẢN NGẮN HẠN (100=110+120+130+140+150)	100	263 392 231 156	343 019 584 789
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	2 161 128 581	20 179 327 777
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		6 130 069 792
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130	92 263 357 813	134 589 542 438
IV. Hàng tồn kho	140	168 896 625 387	181 878 488 997
V. Tài sản ngắn hạn khác	150	71 119 375	242 155 785
B- TÀI SẢN DÀI HẠN (200=210+220+230+240+250+260)	200	79 057 791 182	65 710 545 862
I- Các khoản phải thu dài hạn	210	6 093 484 301	1 600 814 722
II- Tài sản cố định	220	39 848 050 553	54 479 979 789
III. Bất động sản đầu tư	230		
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		5 781 894 441
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	32 487 720 540	2 540 000 000
VI. Tài sản dài hạn khác	260	628 535 788	1 307 856 910
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270	342 450 022 338	408 730 130 651
Nguồn vốn	Mã số	Số cuối kỳ	Số đầu năm
C- NỢ PHẢI TRẢ (300=310+330)	300	302 147 627 282	361 277 146 993
I. Nợ ngắn hạn	310	265 222 541 128	344 035 894 179
II. Nợ dài hạn	330	36 925 086 154	17 241 252 814
D- VỐN CHỦ SỞ HỮU (400=410+430)	400	40 302 395 056	47 452 983 658
I. Vốn chủ sở hữu	410	40 302 395 056	47 452 983 658
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	31 154 090 000	29 391 520 000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414	8 246 217 828	8 246 217 828
5. Cổ phiếu quỹ (*)	415		
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	18 233 608 601	20 045 500 004
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420	993 066 223	993 066 223
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	(18 324 587 596)	(12 820 598 247)
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a	(10 798 268 291)	(11 841 280 020)
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b	(7 526 319 305)	(979 318 227)
12. Nguồn vốn đầu tư XDCB	422		
13. Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	429		1 597 277 850
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		
1. Nguồn kinh phí	431		
2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	432		
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440	342 450 022 338	408 730 130 651

KẾ TOÁN TRƯỞNG



Phạm Thu Hằng

Lập, ngày 18 tháng 06 năm 2018

TỔNG GIÁM ĐỐC



Lê Minh Hải

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Năm 2017

DVT: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Giá trị
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	228 840 708 519
2. Giá vốn hàng bán	11	205 002 217 316
3. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20	23 838 491 203
4. Doanh thu hoạt động tài chính	21	1 317 470 995
5. Chi phí tài chính	22	13 096 276 417
Trong đó : Chi phí lãi vay	23	12 369 393 762
Lãi lỗ đầu tư Công ty liên doanh, liên kết	24	(6 390 079 095)
6. Chi phí bán hàng	25	800 956 909
7. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	22 871 054 824
8. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30	(18 002 405 047)
9. Thu nhập khác	31	19 691 380 009
10. Chi phí khác	32	6 710 115 691
11. Lợi nhuận khác	40	12 981 264 318
12. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	(5 021 140 729)
13. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	1 744 387 828
14. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	465 563 212
15. Lợi nhuận sau thuế TNDN	60	(7 231 091 769)
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ	61	(7 526 319 305)
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62	295 227 536
16. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)	70	(2 389)

Hà Nội, ngày 18 tháng 06 năm 2018

KẾ TOÁN TRƯỞNG

TỔNG GIÁM ĐỐC



Phạm Thu Hằng



Lê Minh Hải

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2017

CHỈ TIÊU	Mã số	Giá trị
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH		
1. Lợi nhuận trước thuế	01	(5 021 140 729)
2. Điều chỉnh cho các khoản		
- Khấu hao TSCĐ & BĐSĐT	02	6 413 713 887
- Các khoản dự phòng	03	8 212 732 358
- (Lãi) lỗ CLTG hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	(10 609)
- (Lãi) lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(10 953 408 591)
- Chi phí lãi vay	06	12 369 393 762
- Các khoản điều chỉnh khác	07	
3. Lợi nhuận từ hoạt động KD trước thay đổi vốn lưu động	08	11 021 280 078
- (Tăng)/ giảm các khoản phải thu	09	22 817 799 188
- (Tăng)/giảm hàng tồn kho	10	12 761 686 663
- Tăng/(giảm) các khoản phải trả (không bao gồm lãi vay phải trả và thuế TNDN phải nộp)	11	(73 180 673 254)
- (Tăng)/giảm chi phí trả trước	12	163 705 288
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13	
- Tiền lãi vay đã trả	14	(12 275 559 694)
- Thuê thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(336 683 977)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	5 000 000
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(81 121 403)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	(39 104 567 111)
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ		
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TS dài hạn khác	21	(687 515 326)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	14 232 446 176
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	2 500 000 000
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	1 054 250 774
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	17 099 181 624
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH		
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31	
2. Tiền trả lại vốn góp cho các CSH, mua lại cổ phiếu của DN đã phát hành	32	
3. Tiền thu từ đi vay	33	222 361 294 572
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	(217 423 752 640)
5. Tiền chi trả nợ gốc thuê tài chính	35	(950 366 250)
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	3 987 175 682
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50=20+30+40)	50	(18 018 209 805)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	20 179 327 777
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	10 609
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70=50+60+61)	70	2 161 128 581

Hà Nội, ngày 18 tháng 06 năm 2018

KẾ TOÁN TRƯỞNG

TỔNG GIÁM ĐỐC



Phạm Thu Hằng



Lê Minh Hải

THUYẾT MINH MỘT SỐ CHỈ TIÊU BÁO CÁO TÀI CHÍNH

* Vốn chủ sở hữu

1- Thay đổi vốn chủ sở hữu

Chi tiêu	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Vốn khác của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	ĐVT: VNĐ	
								Tổng cộng	
A	1	2	3	4	5	6	7	8 = 1 + + 7	
Số dư đầu năm	29 391 520 000		8 246 217 828	20 045 500 004	993 066 223	(12 820 598 247)	1 597 277 850	47 452 983 658	
- Tăng vốn	1 762 570 000			(1 762 570 000)					
- Lãi (lỗ) trong kỳ						(7 526 319 305)	295 227 536	(7 231 091 769)	
- Tăng khác									
- Điều chỉnh do thoái vốn Công ty con trong năm				(49 321 403)		2 022 329 956	(1 892 505 386)	80 503 167	
- Giảm khác									
Số dư cuối kỳ	31 154 090 000		8 246 217 828	18 233 608 601	993 066 223	(18 324 587 596)		40 302 395 056	

b - Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

- Vốn góp của Nhà Nước

- Vốn góp của các đối tượng khác

Cộng

	Cuối năm	Đầu năm
	31 154 090 000	29 391 520 000
	31 154 090 000	29 391 520 000

- Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ: 3.115.409 cổ phiếu

- Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 đồng/1 cổ phiếu

Hà Nội, ngày 18 tháng 06 năm 2018

TỔNG GIÁM ĐỐC

KẾ TOÁN TRƯỞNG



(Handwritten signature in blue ink)

Phạm Thu Hằng

Lê Minh Hải

Số: 97/BC-PEC

Hà Nội, ngày 20 tháng 6 năm 2018

BÁO CÁO

Về đánh giá tình hình hoạt động năm 2017 và nhiệm vụ 2018
của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cơ khí Điện lực

ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Kinh tế - xã hội nước ta năm 2017 diễn ra trong bối cảnh kinh tế thế giới tiếp tục đà phục hồi. Hoạt động đầu tư, thương mại toàn cầu có xu hướng cải thiện rõ rệt cùng với niềm tin của người tiêu dùng tăng lên là các yếu tố tác động tích cực đến sản xuất trong nước. Tuy nhiên, xu hướng gia tăng của chủ nghĩa bảo hộ sản xuất, bảo hộ mậu dịch cùng những thay đổi về địa chính trị, chính sách thương mại của một số nước lớn đang là những thách thức đối với kinh tế nước ta. Ở trong nước, bên cạnh các vấn đề tồn tại của nền kinh tế như chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động và sức cạnh tranh thấp, sự sụt giảm của ngành chế tạo Cơ khí, cùng với thiên tai, bão, lũ liên tiếp xảy ra tác động tiêu cực tới sản xuất và thách thức mục tiêu tăng trưởng năm 2017 của cả nước.

Tình hình Công ty: Công tác sản xuất kinh doanh gặp nhiều khó khăn do giá vật tư chính (thép, kẽm kim loại) biến động tăng mạnh; tình trạng thiếu hụt lực lượng lao động trực tiếp sản xuất tiếp tục diễn ra, công tác tuyển dụng chưa đáp ứng yêu cầu nhân lực phục vụ cho sản xuất; một số máy, thiết bị đã cũ, lạc hậu gây khó khăn trong việc bảo đảm chất lượng sản phẩm và tăng năng suất lao động; Các yếu tố trên đã ảnh hưởng không nhỏ đến doanh thu và lợi nhuận năm 2017 của Công ty.

Trước những khó khăn, thách thức đó, Hội đồng quản trị đã đề ra những mục tiêu, nhiệm vụ và các giải pháp cụ thể để tập trung chỉ đạo, điều hành bộ máy quản lý của Công ty và các đơn vị thành viên thực hiện các chỉ tiêu cơ bản kế hoạch sản xuất kinh doanh mà Đại hội đồng cổ đông thường niên 2017 đã thông qua

Thay mặt Hội đồng quản trị, Tôi xin báo cáo kết quả hoạt động điều hành của Hội đồng quản trị năm 2017 và chương trình hành động năm 2018 như sau:

Phần một

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2017

1. Hoạt động quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị:

1.1 Hội đồng quản trị đã phân công các thành viên tổ chức triển khai các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2017 như sau:

- Ông **Lê Minh Hải** - Chủ tịch Hội đồng quản trị: Phụ trách công tác chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh; công tác đầu tư phát triển; công tác tổ chức của Công ty; Điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Ông **Lê Đăng Thuận** - Thành viên Hội đồng quản trị: Phụ trách công tác sản xuất, công tác kỹ thuật và công nghệ của Công ty.
- Bà **Phạm Thu Hằng** - Thành viên Hội đồng quản trị: Phụ trách công tác tài chính kế toán, đầu tư tài chính của Công ty.
- Ông **Nguyễn Đức Bách** - Thành viên Hội đồng quản trị: Phụ trách công tác kinh doanh, thị trường và vật tư - xuất nhập khẩu của Công ty.
- Ông **Nguyễn Đăng Vượng** - Thành viên Hội đồng quản trị: Hỗ trợ Chủ tịch Hội đồng quản trị trong công tác chiến lược kinh doanh, đầu tư phát triển; Giám sát hoạt động điều hành của Ban Tổng giám đốc.

1.2 Hội đồng quản trị thường xuyên thực hiện việc giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý trong điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị chỉ đạo Tổng Giám đốc đều phù hợp với phạm vi quyền và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị được quy định trong Điều lệ của Công ty và quy định của pháp luật;

1.3 Hội đồng quản trị đã phê duyệt lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY là Công ty kiểm toán có đủ năng lực, kinh nghiệm và được Bộ Tài chính chấp thuận được kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng;

1.4 Về công tác nhân sự chủ chốt của Công ty:

- Ngày 22/4/2017 Hội đồng quản trị đã thông qua việc bổ nhiệm ông Nguyễn Đức Bách giữ chức vụ Phó Tổng giám đốc
- Ông Cấp Đức Vượng được giao nhiệm vụ Trưởng phòng Sản xuất - Kinh doanh từ ngày 01/5/2017
- Điều động và giao nhiệm vụ Giám đốc Xí nghiệp Mạ kẽm với ông Hoàng Sơn Thọ thay cho ông Trần Văn Quân hết hạn hợp đồng lao động đã ký với Công ty
- Giao nhiệm vụ cho ông Vũ Ngọc Tùng - Phó trưởng phòng phụ trách Phòng Bảo đảm chất lượng kể từ ngày 01/6/2017.
- Bà Hà Thanh Thủy - Trưởng phòng kế toán đã chấm dứt hợp đồng lao động với Công ty từ ngày 20/7/2017.
- Trong khi chưa tuyển dụng được Kế toán trưởng đề bàn giao, Công ty ký Hợp đồng thuê Bà Phạm Thu Hằng làm Kế toán trưởng.

2. Các cuộc họp và quyết định của Hội đồng quản trị:

Kể từ sau Đại hội đồng cổ đông thường niên 2017, Hội đồng quản trị đã tổ chức 05 phiên họp và 06 lần lấy ý kiến biểu quyết các thành viên Hội đồng quản trị, qua đó đã ban hành 17 nghị quyết và quyết định liên quan đến các lĩnh vực hoạt động của Công ty và các đơn vị thành viên, cụ thể: 03 nghị quyết và quyết định về bổ nhiệm, giao nhiệm vụ, cử người đại diện liên quan đến các cán bộ quản lý của Công ty và các đơn vị thành viên; 14 nghị quyết và quyết định liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và đơn vị thành viên;

3. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Hội đồng quản trị:

- Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2017, Công ty đã chi trả thù lao thành viên Hội đồng quản trị là 3,0 triệu đồng/người/tháng và thành viên Ban kiểm soát là 2,0 triệu đồng/người/tháng. Tổng số tiền thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2017 Công ty đã chi trả là 216 triệu đồng.
- Tiền lương của Tổng Giám đốc là 24,62 triệu đồng/tháng.

4. Kết quả giám sát đối với Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý:

4.1 Về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Tổng doanh thu đạt: 249.850 triệu đồng, đạt 98,82% so với kế hoạch;
- Lợi nhuận trước thuế: - 5.021 triệu đồng;
- Thu nhập bình quân của người lao động: 7,15 triệu đồng/người/tháng
- Dự kiến trả cổ phiếu thưởng: 8%.

Nguyên nhân sản xuất kinh doanh (SXKD) không có hiệu quả là do:

+ Theo Phương án đầu tư của Công ty TNHH Hệ thống điện Việt Nhật (VJPS) – đơn vị liên doanh giữa Công ty cổ phần Cơ khí Điện lực và Công ty TNHH Hệ thống điện Furukawa (Nhật Bản), trong giai đoạn các năm ban đầu hoạt động SXKD của Công ty vẫn lỗ và để bảo đảm tính thận trọng trong công tác kế toán thì PEC vẫn hoạch toán khoản lỗ của VJPS vào Báo cáo hợp nhất.

+ Do Công ty TNHH MTV Cơ khí và xây dựng Nguồn điện (PPEC) nợ Bảo hiểm và nợ Thuế kéo dài cho nên tính tiền lãi cho hai khoản trên khoảng 4 tỷ đồng cho một năm, PPEC không trả được mà vẫn hoạch toán vào chi phí hàng năm dẫn đến lỗ kéo dài.

4.2 Về công tác tài chính:

Trong năm 2017 nguồn vốn phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty rất hạn hẹp, hạn mức tín dụng đối với Công ty bị thu hẹp lại trong khi phần lớn nguồn vốn phục vụ sản xuất kinh doanh đều phải vay ngân hàng. Tuy nhiên, Ban Tổng giám đốc và các bộ phận chức năng trong Công ty đã tích cực đẩy mạnh công tác thu hồi công nợ các công trình đã hoàn thành và bàn giao cho chủ đầu tư, kịp thời hoàn thiện hồ sơ thanh toán các hợp đồng để đảm bảo nguồn tài chính phục vụ hoạt động SXKD thường xuyên và thanh toán các khoản tiền lương, thưởng cho người lao động, ...

4.3 Về công tác đầu tư:

a) *Công tác đầu tư xây dựng:* Hoàn thiện việc quyết toán các hạng mục của công trình Nhà máy Chế tạo phụ kiện đường dây đến 500 kV để góp vốn vào Công ty liên doanh.

b) *Đầu tư tài chính:* Khoản đầu tư tài chính vào doanh nghiệp khác của Công ty (cụ thể là 2,5 tỷ đồng giá trị cổ phần góp vốn vào Công ty cổ phần Dịch vụ sửa chữa nhiệt điện Miền Bắc) đã được chuyển nhượng với số tiền thu được là 3,5 tỷ đồng (trong đó: 3,2 tỷ đồng là số tiền bán cổ phần và 300 triệu đồng là cổ tức năm 2016).

c) *Góp vốn vào doanh nghiệp khác:*

- Công ty là Chủ sở hữu của Công ty TNHH MTV Cơ khí và Xây dựng nguồn điện với số vốn điều lệ là 20 tỷ đồng, tỷ lệ sở hữu của Công ty là 100%.
- Phần vốn góp của Công ty tại Công ty TNHH Xây lắp Điện lực và Hạ tầng kỹ thuật (từ tháng 8/2017 đã chuyển đổi thành Công ty cổ phần Thương mại và Xây lắp điện

lực) đã được giảm từ 51% xuống còn 25% vốn điều lệ tương ứng với số tiền 1,25 tỷ đồng.

4.4 Một số vấn đề khác:

- Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu (phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu): Đại hội đồng cổ đông thường niên 2017 đã thông qua việc phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu (phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu) với mức 8% so với vốn điều lệ. Công ty đã triển khai các bước theo quy định và đến tháng 11/2017 đã hoàn thành việc phát hành 176.257 cổ phiếu, vốn điều lệ của Công ty đến thời điểm hiện tại là 31.154.090.000 đồng (Ba mươi một tỷ, một trăm năm mươi bốn triệu, không trăm chín mươi nghìn đồng).

- Ngoài ra, Công ty đã xây dựng và triển khai thực hiện tốt công tác an toàn, vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ, phòng chống lụt bão và công tác quân sự, an ninh trên địa bàn huyện Gia Lâm; thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, ủng hộ quỹ đền ơn đáp nghĩa, quỹ vì người nghèo và giúp đỡ các gia đình chính sách có hoàn cảnh khó khăn, ủng hộ đồng bào bị thiên tai bão lụt.

Phần hai

NHIỆM VỤ VÀ CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2018

I. NHIỆM VỤ: Hội đồng quản trị đề xuất trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội và chỉ đạo thực hiện các nội dung nhiệm vụ cụ thể như sau:

1. Hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Tổng doanh thu đạt: 236.668 triệu đồng;
- Thu nhập bình quân của người lao động: 7,2 triệu đồng/tháng
- Dự kiến trả cổ phiếu thưởng: 8%.

2. Công tác tài chính:

- Cân đối nguồn tài chính đáp ứng yêu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh, bảo toàn và phát triển nguồn vốn;
- Thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách với nhà nước, các khoản thuế và BHXH, BHYT, BHTN cho người lao động;
- Thanh toán kịp thời tiền lương, thưởng cho người lao động ;

3. Công tác đầu tư:

- Đầu tư các thiết bị, máy hiện đại trang bị cho các xí nghiệp và nhà máy để nâng cao năng suất lao động, hạ giá thành sản phẩm góp phần nâng cao lợi thế cạnh tranh các sản phẩm trên thị trường.
- Sửa chữa mái tôn Nhà xưởng Xí nghiệp Kết cấu thép.

4. Thù lao thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát:

Dự kiến năm 2018, Công ty duy trì mức thù lao thành viên Hội đồng quản trị là 3,0 triệu đồng/người/tháng và thành viên Ban kiểm soát là 2,0 triệu đồng/người/tháng.

5. Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018:

Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán có đủ năng lực, kinh nghiệm và được Bộ Tài chính chấp thuận được kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thực hiện công tác kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty.

6. Một số vấn đề khác: Ngoài các nội dung trên, Hội đồng quản trị duy trì tổ chức các phiên họp thường kỳ để thảo luận, thông qua các báo cáo, kế hoạch, chỉ đạo kịp thời và hiệu quả việc triển khai thực hiện các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, tổ chức các cuộc họp bất thường để kịp thời xử lý các công việc phát sinh. Trong trường hợp cần thiết, Hội đồng quản trị tổ chức họp với Ban Tổng giám đốc triển khai công việc và giám sát kết quả hoạt động, đảm bảo việc tuân thủ đúng các quyết định của Hội đồng quản trị.

II. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN:

1. Căn cứ vào nghị quyết được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 thông qua, Hội đồng quản trị sẽ phân công trách nhiệm cho từng thành viên trong Hội đồng quản trị. Theo đó, các thành viên có trách nhiệm triển khai công việc và giám sát kết quả thực hiện thông qua Tổng Giám đốc và trong từng thời điểm cụ thể phù hợp với tình hình thực tế sản xuất kinh doanh của Công ty có thể nhanh chóng điều chỉnh cho phù hợp, với mục đích đưa Công ty ngày càng phát triển bền vững;

2. Lập kế hoạch về đào tạo, đào tạo lại nhằm nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, năng lực quản lý đáp ứng công tác quản lý điều hành của Công ty trong từng giai đoạn;

3. Tiếp tục triển khai thực hiện sáp nhập các phòng, ban, xí nghiệp; sắp xếp cán bộ phù hợp với năng lực và trình độ của cán bộ - nhân viên nhằm tăng cường tính hiệu quả trong công tác quản lý; và triển khai việc cổ phần hóa tại PPEC.

4. Đẩy mạnh công tác thanh quyết toán các công trình nhằm thu nguồn tiền phục vụ cho sản xuất kinh doanh và giảm nợ vay ngân hàng.

5. Tiếp tục hoàn thiện các văn bản quản lý nội bộ phù hợp với tình hình thực tế nhằm phục vụ công tác điều hành quản lý; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đẩy mạnh quy chế dân chủ ở cơ sở, phát huy tinh thần đoàn kết nhất trí, lao động tích cực của cán bộ quản lý và người lao động trong Công ty; phối hợp với Công đoàn và Đoàn thanh niên tổ chức phát động các phong trào thi đua thiết thực để người lao động hăng say trong công tác;

6. Tổng Giám đốc cùng bộ máy điều hành cần có những biện pháp tích cực tìm kiếm việc làm, liên doanh, liên kết với các đơn vị bạn để tham gia thầu các gói thầu trong nước và quốc tế, tạo việc làm cho người lao động; tận dụng những năng lực hiện có của Công ty, tổ chức hợp lý hóa sản xuất, thực hiện các giải pháp tiết kiệm chi phí, giảm suất tiêu hao nhiên liệu, giảm vật tư tồn kho..., bảo đảm tiến độ, chất lượng, an toàn và hiệu quả; chăm lo sức khỏe, vật chất và tinh thần cho người lao động.

Phần ba

NHỮNG VẤN ĐỀ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TRÌNH ĐẠI HỘI

1. Chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2018:

- Tổng doanh thu đạt: 236.668 triệu đồng;
 - Thu nhập bình quân của người lao động: 7,2 triệu đồng/tháng
 - Dự kiến trả cổ phiếu thưởng: 8%.
2. Thông qua phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu (phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu) với mức 8% vốn điều lệ (có Tờ trình kèm theo).
 3. Mức chi trả thù lao năm 2018: thành viên Hội đồng quản trị là 3,0 triệu đồng/người/tháng và thành viên Ban kiểm soát là 2,0 triệu đồng/người/tháng;
 4. Giao cho Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018;
 5. Bầu các thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2018-2023;
 6. Thông qua Điều lệ công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty (được xây dựng theo quy định của Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng);
 7. Thông qua việc cơ cấu lại tài sản, bổ sung nguồn vốn lưu động phục vụ hoạt động SXKD của Công ty và tiếp tục triển khai việc cổ phần hóa tại PPEC; giao cho HĐQT lập phương án và triển khai phương án đảm bảo hiệu quả;
 8. Thông qua việc chấp thuận đề ông Lê Minh Hải - Chủ tịch HĐQT đồng thời là cổ đông lớn của PEC thực hiện các giao dịch mua thêm cổ phần của Công ty cổ phần Cơ khí Điện lực (Mã chứng khoán: PEC) đến hoặc vượt mức phải chào mua công khai mà không phải thực hiện thủ tục này.

Trên đây là toàn bộ nội dung Báo cáo của Hội đồng quản trị về đánh giá tình hình hoạt động năm 2017, nhiệm vụ và các giải pháp thực hiện kế hoạch năm 2018; và những vấn đề trình Đại hội.

Thay mặt Hội đồng quản trị, Tôi xin chân thành cảm ơn Quý cổ đông, nhà đầu tư, khách hàng đã tích cực hỗ trợ và hợp tác đóng góp cho sự ổn định và phát triển của Công ty trong thời gian qua. Chúng tôi tin tưởng rằng với sự hỗ trợ, chia sẻ của Quý cổ đông cùng với sự nỗ lực của Hội đồng quản trị, chúng tôi cam kết luôn giữ vững vai trò chỉ đạo và giám sát hoạt động của bộ máy điều hành về việc thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh theo đúng Điều lệ Công ty và quy định của Pháp luật.

Kính chúc Quý vị cổ đông mạnh khỏe, hạnh phúc và thành công.

Xin chân thành cảm ơn 

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ 2018;
- Cổ đông PEC;
- Công bố thông tin;
- Lưu: VT, TKCT.



Lê Minh Hải

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

(V/v: Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty cổ phần
Cơ khí Điện lực nhiệm kỳ 2018-2023)

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Cơ khí Điện lực;

Để tuân thủ các quy định của pháp luật, đồng thời tăng cường năng lực quản trị, kiểm soát của Công ty trong nhiệm kỳ mới, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cơ khí Điện lực dự kiến cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban kiểm soát (BKS) nhiệm kỳ 2018-2023 như sau:

- Hội đồng quản trị: 05 thành viên, trong đó có tối thiểu 01 thành viên độc lập
- Ban kiểm soát: 03 thành viên, trong đó có 01 thành viên chuyên trách.

Hội đồng quản trị đã nhận được danh sách hợp lệ ứng cử, đề cử 05 thành viên HĐQT và 03 thành viên BKS nhiệm kỳ 2018-2023 của các nhóm cổ đông gồm các ông, bà có tên sau đây:

* Danh sách ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2018-2023:

1. Ông Nguyễn Đức Bách – cổ đông của PEC sở hữu 0,53% tổng số cổ phần, là Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2013-2018, được đề cử Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2018-2023
2. Ông Nguyễn Doãn Bình – được đề cử là Thành viên HĐQT độc lập nhiệm kỳ 2018-2023
3. Ông Lê Minh Hải – cổ đông của Công ty sở hữu 24,9% tổng số cổ phần, là Chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ 2013-2018, ứng cử Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2018-2023
4. Bà Phạm Thu Hằng – cổ đông của PEC sở hữu 0,67% tổng số cổ phần, là Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2013-2018, được đề cử Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2018-2023
5. Ông Lê Đăng Thuận – cổ đông của PEC sở hữu 1,23% tổng số cổ phần, là Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2013-2018, được đề cử Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2018-2023

* Danh sách đề cử thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2018-2023:

1. Ông Vũ Trọng Dũng – là Trưởng BKS nhiệm kỳ 2013-2018, được đề cử là Thành viên chuyên trách của BKS nhiệm kỳ 2018-2023
2. Bà Phan Thị Thu Hằng – được đề cử là Thành viên BKS nhiệm kỳ 2018-2023.
3. Bà Lê Thị Ngọc Thương – được đề cử là Thành viên BKS nhiệm kỳ 2018-2023

Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 biểu quyết theo danh sách ứng cử, đề cử thành viên HĐQT, BKS như trên.

Trân trọng cảm ơn!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch



Lê Minh Hải





DANH SÁCH ỨNG CỬ, ĐỀ CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2018-2023

TT	Họ và tên	Ngày-tháng năm sinh	CMND hoặc CCCD		Ngày cấp	Nơi cấp	Hộ khẩu thường trú/ Nơi ở hiện nay	Trình độ chuyên môn	Ghi chú
			Số	Ngày cấp					
ỨNG CỬ, ĐỀ CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ									
1	Nguyễn Đức Bách	13/10/1979	001079006408	15/6/2015		Hà Nội	Xã Yên Thường, Huyện Gia Lâm, TP. Hà Nội	Kỹ sư Kinh tế xây dựng	
2	Nguyễn Doãn Bình	18/11/1980	008080000077	19/01/2017		Hà Nội	Xã Yên Viên, Huyện Gia Lâm, TP. Hà Nội	Cử nhân QTKD	Đề cử Thành viên độc lập
3	Lê Minh Hải	20/02/1961	040061000250	19/5/2017		Hà Nội	Tổ 10, P. Việt Hưng, Quận Long Biên, TP. Hà Nội	Cử nhân kinh tế	
4	Phạm Thu Hằng	16/02/1963	012034948	06/9/2012		Hà Nội	Xã Yên Viên, Huyện Gia Lâm, TP. Hà Nội	Cử nhân Kế toán	
5	Lê Đăng Thuận	02/01/1966	011998410	13/6/2013		Hà Nội	Số 2104 Chung cư Mỹ Đình Plaza, P. Mỹ Đình 2, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội	Kỹ sư Công nghệ Hóa	
ĐỀ CỬ THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT									
1	Vũ Trọng Dũng	10/10/1989	186582237	11/3/2005		Nghệ An	Xã Yên Viên, Huyện Gia Lâm, TP. Hà Nội	Cử nhân Kế toán	Đề cử Thành viên chuyên trách
2	Phan Thị Thu Hằng	02/10/1984	012349435	31/5/2006		Hà Nội	Xã Yên Viên, Huyện Gia Lâm, TP. Hà Nội	Cử nhân Tài chính kế toán	
3	Lê Thị Ngọc Thương	05/02/1986	186280157	07/11/2011		Nghệ An	Khối Xuân Nam, Phường Hưng Dũng, TP. Vinh, tỉnh Nghệ An	Cử nhân Kế toán	

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

(Về phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu)

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/06/2006; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12 được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 24/11/2010;
- Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/7/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán; Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/6/2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/7/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;
- Thông tư 162/2015/TT-BTC ngày 26/10/2015 của Bộ Tài chính Hướng dẫn việc chào bán chứng khoán ra công chúng, chào bán cổ phiếu để hoán đổi, phát hành thêm cổ phiếu, mua lại cổ phiếu, bán cổ phiếu quỹ và chào mua công khai cổ phiếu;
- Điều lệ Công ty cổ phần Cơ khí Điện lực;
- Một số văn bản liên quan khác.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông về phương án tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu (phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu) như sau:

- **Tên cổ phiếu:** Cổ phiếu Công ty cổ phần Cơ khí Điện lực
- **Mã cổ phiếu giao dịch:** PEC
- **Loại cổ phần:** Cổ phần phổ thông
- **Mệnh giá:** 10.000 đồng/cổ phần
- **Số lượng cổ phần đang lưu hành:** 3.115.409 cổ phần (Ba triệu, một trăm mười lăm nghìn, bốn trăm lẻ chín cổ phần)
- **Số cổ phần tăng thêm từ nguồn vốn chủ sở hữu:** 249.232 cổ phần (Hai trăm bốn mươi chín nghìn, hai trăm ba mươi hai cổ phần), tương đương 8% số cổ phần đang lưu hành của Công ty
- **Tổng giá trị cổ phần tăng thêm theo mệnh giá:** 2.492.320.000 đồng (Hai tỷ, bốn trăm chín mươi hai triệu, ba trăm hai mươi nghìn đồng)
- **Tỷ lệ thực hiện:** 25:2 cổ phần (Tại thời điểm chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền, cổ đông sở hữu 25 cổ phần được nhận 02 cổ phần tăng vốn từ nguồn vốn chủ



sở hữu. Quyền nhận cổ phần tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu không được chuyển nhượng cho bên thứ ba)

- **Số cổ phần dự kiến sau khi phát hành:** 3.364.641 cổ phần (Ba triệu, ba trăm sáu mươi bốn nghìn, sáu trăm bốn mươi một cổ phần).
- **Vốn điều lệ dự kiến sau khi phát hành:** 33.646.410.000 đồng (Ba mươi ba tỷ, sáu trăm bốn mươi sáu triệu, bốn trăm mười nghìn đồng)
- **Đối tượng:** cổ đông hiện hữu của Công ty tại thời điểm chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền nhận cổ phiếu thưởng do Hội đồng quản trị thông báo.
- **Nguồn vốn thực hiện:**
 - ✓ Quỹ Đầu tư phát triển trên báo cáo tài chính kiểm toán năm 2017 của Công ty.
 - ✓ Trong trường hợp không đủ nguồn, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị bổ sung nguồn thực hiện từ các nguồn: Vốn khác của chủ sở hữu, Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối ... theo quy định của pháp luật hiện hành.
- **Phương án làm tròn, xử lý số cổ phần lẻ:** Số cổ phiếu thưởng phát hành thêm sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị, phần lẻ thập phân (nếu có) sẽ được hủy. Ví dụ: cổ đông A đang sở hữu 349 cổ phiếu PEC, với tỉ lệ thực hiện quyền 25:2 thì số cổ phiếu mới cổ đông A nhận được là $349 * 2 / 25 = 27,92$ cổ phiếu. Theo nguyên tắc làm tròn trên, số cổ phiếu mới mà cổ đông A nhận được là 27 cổ phiếu, số cổ phiếu lẻ (0,92 cổ phiếu) sẽ bị hủy.
- **Phương thức phân phối:** Đối với cổ đông đã lưu ký, cổ phiếu thưởng được phân phối thông qua thực hiện quyền tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam. Đối với cổ đông chưa lưu ký, cổ phiếu thưởng được nhận tại Công ty.
- **Thời gian thực hiện:** Dự kiến trong Quý III+IV/2018
- **Lưu ký và niêm yết bổ sung cổ phiếu tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu:** Toàn bộ số cổ phiếu thưởng phát hành cho cổ đông hiện hữu sẽ được đăng ký niêm yết bổ sung trên thị trường UPCOM thuộc Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội và lưu ký bổ sung tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam sau khi kết thúc việc phát hành.
- **Ủy quyền:**

Hội đồng quản trị xin ý kiến ĐHĐCĐ về việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị:

 - ✓ Chủ động thực hiện các thủ tục cần thiết để thực hiện thủ tục phát hành cổ phiếu với Ủy ban chứng khoán nhà nước và các cơ quan có liên quan.
 - ✓ Điều chỉnh vốn cổ phần trong Điều lệ công ty và hoàn thiện các thủ tục thay đổi Giấy đăng ký kinh doanh.
 - ✓ Chủ động điều chỉnh phương án xử lý số cổ phần lẻ phù hợp với yêu cầu của UBCKNN và các cơ quan có liên quan theo quy định của pháp luật.
 - ✓ Chủ động thực hiện các thủ tục liên quan đến việc lưu ký và niêm yết của số cổ phiếu phát hành thêm trong đợt tăng vốn này.

Trân trọng cảm ơn Đại hội.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Chủ tịch

Lê Minh Hải



Số: 98/BC-BKS

Hà Nội, ngày 20 tháng 06 năm 2018

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
TRÌNH ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018**

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Thông tư 121/2012/TT-BTC ngày 26/7/2012 của Bộ Tài chính về việc “Quy định về quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng”;
- Điều lệ Công ty CP Cơ khí Điện lực;
- Kế hoạch hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2017.

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ kiểm soát Công ty, Ban Kiểm soát Công ty CP Cơ khí Điện lực thực hiện đánh giá kết quả hoạt động điều hành, quản lý của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc trong việc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2017 đã thông qua.

A. KẾT QUẢ KIỂM SOÁT

I. Công tác tổ chức bộ máy, cơ cấu cổ đông trong năm 2017:

1. Đăng ký kinh doanh:

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần, Mã số đăng ký doanh nghiệp: 0101643744, đăng ký lần đầu ngày 30/03/2005, đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 25/10/2017 (Vốn điều lệ ghi trong Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là: 29.391.520.000 đồng).

- Ngày 28/11/2017, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội chấp thuận đăng ký giao dịch bổ sung cổ phiếu PEC với số lượng là 176.257 cổ phiếu, giá trị cổ phiếu được đăng ký (theo mệnh giá 10.000 đồng/cổ phiếu) là 1.762.570.000 đồng, như vậy Vốn điều lệ của Công ty kể từ ngày 05/12/2017 (Theo thông báo 1564/TB-SGDHN của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội) đã tăng từ 29.391.520.000 đồng lên 31.154.090.000 đồng, tuy nhiên đến nay, công ty vẫn chưa có sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp phù hợp.

2. Nhân sự HĐQT, BKS:

✦ HĐQT gồm 05 người:

- + Ông Lê Minh Hải - Chủ tịch HĐQT;
- + Bà Phạm Thu Hằng - Thành viên HĐQT;
- + Ông Lê Đăng Thuận - Thành viên HĐQT;
- + Ông Nguyễn Đức Bách - Thành viên HĐQT
- + Ông Nguyễn Đăng Vượng - Thành viên HĐQT

✦ Ban kiểm soát gồm 03 người:

- + Ông Vũ Trọng Dũng - Trưởng Ban;
- + Ông Nguyễn Đăng Hội - Thành Viên
- + Ông Nguyễn Đức Ngọc - Thành viên (đã nộp đơn xin thôi tham gia Ban Kiểm soát ngày 01/11/2017)

3. Các phòng, ban, xí nghiệp trực thuộc công ty: Tại thời điểm kiểm soát, Công ty có 07 phòng, 02 xí nghiệp và 1 nhà máy như sau:

- 07 phòng: Phòng Sản xuất - Kinh doanh, Phòng Kế toán, Phòng Kỹ thuật công nghệ, Phòng Bảo đảm chất lượng, Phòng Vật tư - Xuất nhập khẩu, Phòng Tổ chức - Nhân sự, và Phòng Hành chính tổng hợp;

- 02 xí nghiệp: Xí nghiệp Kết cấu thép, Xí nghiệp Mạ;

- 01 nhà máy: Nhà máy Kết cấu thép mạ Hải Dương.

4. Tổng số lao động của PEC tại ngày 31/12/2017 là: 169 người.

5. Cơ cấu vốn điều lệ và cổ đông lớn

5.1. Vốn điều lệ:

- Ngày 31/3/2017- ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền cho người sở hữu chứng khoán trước khi tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2017, vốn điều lệ của Công ty là : 29.391.520.000 đồng.

- Để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu theo Nghị Quyết 99/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/05/2017 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017, ngày 28/11/2017, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội chấp thuận đăng ký giao dịch bổ sung cổ phiếu PEC với số lượng là 176.257 cổ phiếu, giá trị cổ phiếu được đăng ký (theo mệnh giá 10.000 đồng/cổ phiếu) là 1.762.570.000 đồng.

- Ngày 12/04/2018- ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền cho người sở hữu chứng khoán trước khi tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2018, vốn điều lệ là : 31.154.090.000 đồng.

5.2. Cổ đông lớn

STT	Tên cổ đông	Danh sách chốt ngày 31/03/2017		Danh sách chốt ngày 12/04/2018	
		Số CP nắm giữ	Tỷ lệ	Số CP nắm giữ	Tỷ lệ
I	Cổ đông lớn (nắm giữ từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết)	1.998.930	68,01%	2.118.865	68,01%
1	Lê Minh Hải	731.900	24,90	775.814	24,90
2	Nguyễn Trung Phong	587.520	19,99	622.771	19,99
3	Giang Thị Kiều Trinh	293.889	10,00	311.522	10,00
4	Vũ Đình Thương	209.268	7,12	221.824	7,12
5	Nguyễn Xuân Quang	176.353	6,00	186.934	6,00
II	Các cổ đông khác	940.222	31,99	996.544	31,99
	Tổng cộng	2.939.152	100%	3.115.409	100%

6. Công ty con, Công ty liên doanh, liên kết

6.1. Các công ty con:

(i) Công ty TNHH MTV Cơ khí và Xây dựng nguồn điện

Địa chỉ trụ sở chính: Đường TS 10, KCN Tiên Sơn, Tiên Du, Bắc Ninh

Vốn góp: 20.000.000.000 đồng (Hai mươi tỷ đồng)

Tỷ lệ vốn góp so với vốn điều lệ: 100%

6.2. Công ty Liên doanh liên kết

(i) Công ty CP Thương mại và Xây lắp Điện lực

Địa chỉ trụ sở chính: số 150 Hà Huy Tập, thị trấn Yên Viên, Gia Lâm, Hà Nội

Vốn góp: 2.550.000.000 đồng (Hai tỷ năm trăm năm mươi đồng)

Tỷ lệ vốn góp so với vốn điều lệ: 25%

(ii) Công ty TNHH Hệ thống điện Việt Nhật

Địa chỉ trụ sở chính: Cụm CN xã Vĩnh Hồng, huyện Bình Giang, Hải Dương

Vốn góp: 30.899.520.000 (Ba mươi tỷ, tám trăm chín mươi chín nghìn, năm trăm hai mươi đồng)

Tỷ lệ góp so với vốn điều lệ: 36%.

II. Hoạt động quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị công ty

1. Đánh giá tình hình triển khai một số công việc mà ĐHĐCĐTN 2017 đã giao cho HĐQT tại Nghị Quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2017

1.1. Các chỉ tiêu SXKD

BẢNG 1 – CÁC CHỈ TIÊU SXKD NĂM 2017

STT	Tên chỉ tiêu	Kế hoạch (tr.đ)	Thực hiện (tr.đ)	Tỷ lệ hoàn thành	Đánh giá
1	Tổng doanh thu	252.838	249.850	98,82%	Không đạt
2	Tổng chi phí	250.687	254.871	101,67%	Không đạt
3	Lợi nhuận trước thuế	2.151	-5.021	-233,43%	Không đạt

1.2. Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu

Phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu triển khai chậm (theo Nghị quyết số 99/NQ-ĐHĐCĐ ngày 07/05/2017), thời gian dự kiến thực hiện trong quý II+III/2017 nhưng cho đến ngày 28/11/2017, Sở Giao dịch Chứng khoán có văn bản số 1564/TB-SGDHN chấp thuận đăng ký giao dịch bổ sung cổ phiếu PEC.

1.3. Thù lao HĐQT và Ban Kiểm soát

- Đã thực hiện chi trả thù lao của HĐQT, BKS. Thu lao đã chi trả là 3 triệu đồng/người/tháng cho thành viên HĐQT và 2 triệu đồng/người/tháng cho thành viên BKS.

1.4. Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2017

Ngày 25/12/2017, HĐQT đã ra Nghị quyết số: 208/NQ-PEC về việc: Phê duyệt việc lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2017, theo đó, lựa chọn đơn vị kiểm toán là: Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY. Đây là 1 trong 3 đơn vị đã được ĐHĐCĐ thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2017.

2. Đánh giá việc triển khai thực hiện các nội dung công việc theo biên bản cuộc họp và nghị quyết của HĐQT trong năm

Kể từ sau ĐHĐCĐ thường niên năm 2017 đến nay, HĐQT Công ty đã tổ chức 05 phiên họp và 06 lần lắng ý kiến biểu quyết của các thành viên HĐQT, qua đó đã ban hành 17 nghị quyết và quyết định, cụ thể:

- 03 nghị quyết và quyết định về bổ nhiệm, miễn nhiệm liên quan đến cán bộ quản lý của công ty và các đơn vị thành viên.

- 14 nghị quyết và quyết định liên quan đến ban hành văn bản quản lý nội bộ và hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty và đơn vị thành viên.

Các nghị quyết và quyết định của HĐQT đều tuân thủ theo đúng quy định của Điều lệ Công ty và pháp luật hiện hành.

III. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017

1. Tình hình SXKD năm 2017:

1.1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017:

BẢNG 2 - TỔNG HỢP KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2017

STT	Chỉ tiêu	Năm 2016 (trđ)	Năm 2017 (trđ)	Chênh lệch (trđ)
1	Tổng tài sản tại 31/12	408.730	342.450	-66.280
2	Nợ phải trả 31//12	361.277	302.148	-59.129
3	Vốn chủ sở hữu tại 31/12	47.453	40.302	-7.151
4	Vốn điều lệ tại 31/12	29.392	31.154	1.762
5	Tổng doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	204.543	228.841	24.298
6	Lợi nhuận trước thuế	-332	-5.021	-4.689

▪ Nhận xét, đánh giá:

- Tổng tài sản tại 31/12/2017 giảm 66.280 triệu đồng so với 31/12/2016.
- Tổng nợ phải trả tại 31/12/2017 giảm 59.129 triệu đồng so với 31/12/2016.
- Tổng vốn chủ sở hữu tại 31/12/2017 giảm 7.151 triệu đồng so với 31/12/2016.
- Tỷ lệ Nợ/VCSH đã giảm từ 7,61 lần tại 31/12/2016 xuống còn 7,5 lần tại 31/12/2017, tuy nhiên tỷ lệ này còn cao do giá trị các khoản phải thu và hàng tồn kho còn lớn.

1.2. Đánh giá một số chỉ tiêu tài chính quan trọng

BẢNG 3 – CHỈ TIÊU THANH TOÁN

Tên chỉ tiêu	Công thức tính	Số liệu hợp nhất	
		01/01/2017	31/12/2017
Chỉ số thanh toán ngắn hạn	$\frac{\Sigma \text{TS ngắn hạn}}{\Sigma \text{nợ ngắn hạn}}$	0,997	0,993
Chỉ số thanh toán nhanh	$\frac{\Sigma \text{TS ngắn hạn} - \text{Hàng tồn kho}}{\Sigma \text{Nợ ngắn hạn}}$	0,468	0,356

❖ Nhận xét, đánh giá:

a. Chỉ số thanh toán ngắn hạn:

- Giá trị của chỉ số thanh toán ngắn hạn theo Báo cáo tài chính hợp nhất tại 01/01/2017 đạt $0,997 < 1$ và chỉ số trên đã giảm dần trong năm, tại 31/12/2017 chỉ số trên đạt 0,993 là mức không đảm bảo yêu cầu.

b. Chỉ số thanh toán nhanh:

Chỉ số khả năng thanh toán nhanh theo số liệu báo cáo hợp nhất tại 01/01/2017: 0,468 và 31/12/2017: 0,356. Như vậy, chỉ số thanh toán nhanh có độ biến thiên theo chiều hướng giảm.

Khi phân tích kỹ các yếu tố của hai chỉ tiêu này có một điểm cần lưu ý như sau:

BẢNG 4 – BẢNG SỐ LIỆU HỢP NHẤT

TT	Tên chỉ tiêu	Số dư tại 01/01/2017	Số dư tại 31/12/2017	Chênh lệch	Độ biến thiên (%)
I	Tài sản ngắn hạn có tính thanh khoản	161.141.095.792	94.495.605.769	66.645.490.023	41%
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	20.179.327.777	2.161.128.581	18.018.199.196	89%
2	Đầu tư tài chính ngắn hạn	6.130.069.792		6.130.069.792	100%
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	134.589.542.438	92.263.357.813	42.326.184.625	31%
3.1	Phải thu ngắn hạn KH	127.842.904.992	97.527.816.870	30.315.088.122	24%
3.2	Trả trước cho người bán	12.227.185.237	9.710.957.536	2.516.227.701	21%
3.3	Các khoản phải thu khác	5.495.019.601	4.212.883.157	1.282.136.444	23%
3.4	Dự phòng phải thu khó đòi	-10.975.567.392	-19.188.299.750	8.212.732.358	-75%
4	Tài sản ngắn hạn khác	242.155.785	71.119.375	171.036.410	71%
II	Hàng tồn kho	181.878.488.997	168.896.625.387	12.981.863.610	7%
1	Nguyên liệu, vật liệu	38.673.845.574	37.643.655.264	1.030.190.310	3%
2	Công cụ, dụng cụ	116.527.597	210.242.679	-93.715.082	-80%
3	Sản phẩm dở dang	112.994.983.184	107.001.472.236	5.993.510.948	5%
4	Thành phẩm	25.178.468.395	24.041.255.208	1.137.213.187	5%
5	Hàng hóa	4.914.664.247	0	4.914.664.247	100%
	Tài sản ngắn hạn	343.019.584.789	263.392.231.156	79.627.353.633	23%

Theo bảng số liệu trên ta thấy: trong cơ cấu của các mục tài sản ngắn hạn có tính thanh khoản thì mục phải thu khách hàng có giá trị cao nhất: tại thời điểm 31/12/2017 số liệu hợp nhất là: 97,5 tỷ đồng gấp 2,4 lần vốn chủ sở hữu. Với đặc thù của các khoản phải thu khách hàng thì tính thanh khoản của nó còn phụ thuộc vào yếu tố khách quan có tính chi phối lớn đó là nguồn tiền thanh toán của khách hàng. Tuy nhiên, so với đầu năm 2017, tổng giá trị các khoản phải thu khách hàng đã giảm tương đối mạnh, điều này cho thấy trong năm Công ty đã có các biện pháp tích cực để thu hồi các khoản công nợ.

Ngoài ra, hàng tồn kho của Công ty cũng đang chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu tài sản ngắn hạn, theo số liệu của Báo cáo tài chính hợp nhất tại 31/12/2017 là: 64%. Nguyên nhân là do các công trình đang thực hiện dở dang hoặc các công trình đã hoàn thành nhưng chưa ký được nghiệm thu, quyết toán để xuất hóa đơn như: Thủy điện Nậm Cùn, Thủy điện Thành Sơn, Thủy điện Đa Dâng - Đa Chomo, Thủy điện

Nậm Na 2...Ngoài ra, giá trị hàng tồn kho của Công ty con – Công ty TNHH MTV Cơ khí và Xây dựng Nguồn điện cũng có giá trị lớn.

1.3. Phân tích một số chỉ tiêu của Kết quả hoạt động năm 2017

**BẢNG 5 – PHÂN TÍCH MỘT SỐ CHỈ TIÊU QUAN TRỌNG
TRONG KẾT QUẢ SXKD 2017**

Chỉ tiêu	Số liệu hợp nhất		
	Năm 2016 (triệu đồng)	Năm 2017 (triệu đồng)	Tăng giảm (%)
Doanh thu thuần BH, CC DV	204.543	228.841	12%
Giá vốn hàng bán	189.951	205.002	8%
Doanh thu tài chính	579	1317	127%
Chi phí tài chính	11.099	13.096	18%
Chi phí bán hàng	1.580	801	-49%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	7.159	22.871	219%
Lợi nhuận thuần từ hoạt động SX, KD	-4.667	-18.002	286%
Chỉ số Lợi nhuận thuần từ hoạt động SX, KD	-2,28%	-7,87%	-
Doanh thu bán hàng và cung cấp DV			

Đánh giá mối liên hệ giữa các yếu tố chi phí với doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ theo số liệu báo cáo hợp nhất (so sánh số liệu của năm 2017 với năm 2016):

- **Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ:**
 - Doanh thu (DT) thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ năm 2017 tăng 12%.
- **Giá vốn hàng bán:**
 - Giá vốn hàng bán của năm 2017 tăng 8% trong khi DT tăng 12%.
- **Chi phí tài chính:**
 - Chi phí tài chính của năm 2017 tăng 18% trong khi DT tăng 12%.
- **Chi phí bán hàng:**
 - Chi phí bán hàng của năm 2017 giảm 49% trong khi DT tăng 13%.
- **Chi phí quản lý doanh nghiệp:**
 - Chi phí quản lý doanh nghiệp năm 2017 tăng 219% trong khi DT tăng 13% (do năm 2016 Công ty đã hoàn nhập khoản phải thu khó đòi hơn 10 tỷ đồng do đó đã làm giảm chi phí quản lý doanh nghiệp năm 2016).
- **Lợi nhuận thuần từ hoạt động sản xuất kinh doanh:**
 - Số lợi nhuận thuần từ hoạt động sản xuất kinh doanh trên 100 đồng doanh thu của năm 2016 là -2,28 đồng, trong khi đó số liệu năm 2017 là -7,87 đồng.

B. MỘT SỐ VẤN ĐỀ TỒN TẠI VÀ KHUYẾN NGHỊ

1. Công tác thu hồi công nợ cũ và mới

Mặc dù công tác thu hồi công nợ năm 2016 và 2017 đã có những chuyển biến tích cực. Song, Công ty cần có các giải pháp tích cực hơn để thu hồi triệt để các khoản công nợ tồn đọng từ đó giảm chi phí lãi vay, cải thiện kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

Về khuyến nghị:

- Đối với các khoản nợ phải thu quá hạn: thực hiện rà soát toàn bộ, làm việc với khách hàng để có phương án tất toán, bù trừ công nợ. Đối với các trường hợp cụ thể, công ty có thể hoàn thiện hồ sơ để đưa ra khiếu kiện tại tòa án.

- Đối với các khoản nợ phải thu bị tồn đọng do còn tồn tại một số vấn đề về thiết bị, máy móc mà Công ty cung cấp, lắp đặt như: Công trình Thủy điện Nậm Na 2, Công trình Thủy điện Khe Bó, Công trình Thủy điện Đa Dâng – Đa Chomo... Công ty cần có các biện pháp quyết liệt hơn trong việc khắc phục tồn tại để từ đó giảm sức ép thu hồi công nợ, lộ trình khắc phục tồn tại cần được thống nhất với chủ đầu tư song song với lộ trình thanh toán để gắn trách nhiệm giữa các bên.

- Đối với Công ty TNHH MTV Cơ khí và Xây dựng nguồn điện (PPEC): đề nghị xây dựng phương án cụ thể để tiếp tục hỗ trợ hoạt động sản xuất kinh doanh và thu hồi công nợ, nhằm giảm thiểu những ảnh hưởng của PPEC đến Công ty mẹ (PEC).

- Tập trung thực hiện tốt công tác thu hồi các khoản công nợ phải thu khách hàng. Đối với từng khoản công nợ, các bộ phận liên quan cần nghiên cứu kỹ các điều khoản hợp đồng để hoàn thiện hồ sơ thanh toán và bám sát khách hàng để thu nợ.

- Trong quá trình đàm phán hợp đồng cần đưa ra các giải pháp cụ thể để có các điều khoản thanh toán phù hợp nhằm tối ưu được các mục tiêu: đảm bảo khả năng thu hồi công nợ và lợi nhuận hợp đồng. Mẫu hợp đồng phải đảm bảo đầy đủ các điều khoản theo quy định của mẫu hợp đồng kinh tế, hợp đồng vay vốn, ...

2. Hàng tồn kho có giá trị lớn

Giá trị hàng tồn kho theo số liệu BCTC hợp nhất tại 31/12/2017 là rất lớn, đặc biệt tại Công ty con - Công ty TNHH MTV Cơ khí và Xây dựng nguồn điện việc quyết toán với chủ đầu tư gặp nhiều khó khăn do Hồ sơ các công trình thực hiện giai đoạn trước các cán bộ quản lý trước chưa bàn giao cho người tiếp nhận mới.

Khuyến nghị

- Đối với các công trình mà Công ty đã và đang thực hiện, Công ty cần đẩy nhanh tiến độ thực hiện của Công trình, song song với đó là việc thực hiện các hồ sơ thanh, quyết toán đảm bảo không dẫn đến tình trạng chậm thanh toán do chậm hoàn thiện hồ sơ, nhằm giảm thiểu hàng tồn kho, tăng hiệu quả sử dụng vốn.

- Hội đồng quản trị cần chỉ đạo cho HĐQT PPEC: yêu cầu các cá nhân liên quan tại PPEC thực hiện ngay công tác bàn giao hồ sơ, tài liệu giữa cán bộ quản lý cũ và người tiếp nhận mới để có căn cứ làm việc với các chủ đầu tư quyết toán các công trình đã hoàn thành, xác định kết quả sản xuất kinh doanh đúng, đủ, kịp thời.

3. Công tác cắt giảm chi phí

Công ty cần rà soát lại từng đầu mục chi phí, để đưa ra được các giải pháp cụ thể nhằm cắt giảm hơn nữa các khoản chi phí.

4. Công tác nhân sự

Công ty cần tăng cường tìm kiếm tuyển dụng lao động trực tiếp và lao động gián tiếp (đối với các bộ phận còn yếu) để nâng cao năng lực của từng bộ phận, đơn vị; tổ chức sản xuất hợp lý, hiệu quả; thực hiện các biện pháp cần thiết để cắt giảm các khoản chi phí chưa hợp lý, nâng cao hiệu quả sản xuất, nâng cao được thu nhập cho người lao động, thực hiện chi trả lương đúng thời hạn từ đó thu hút thêm nhiều lao động có tay nghề cao.

5. Về tình hình đầu tư tại Công ty TNHH Hệ thống điện Việt Nhật (VJPS)

Kết quả sản xuất kinh doanh của VJPS đã được phản ánh trên báo cáo tài chính hợp nhất của công ty với giá trị của khoản lỗ đầu tư công ty liên doanh, liên kết là: - 6.390.079.095 đồng. Như vậy, Kết quả sản xuất kinh doanh của VJPS đang gây ảnh hưởng xấu đến kết quả sản xuất kinh doanh hợp nhất của Công ty.

Theo kế hoạch sản xuất kinh doanh của VJPS thì năm 2018 VJPS tiếp tục lỗ, VJPS chỉ bắt đầu có lãi từ năm 2019.

Khoản lỗ của VJPS là khoản lỗ theo kế hoạch do hiện nay VJPS vẫn đang trong giai đoạn hoàn thiện và chạy thử. Việc phản ánh khoản lỗ trên vào Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty là cần thiết nhằm đảm bảo tính thận trọng trong công tác kế toán.

Tuy nhiên, Hội đồng quản trị cần tiến hành xem xét tình hình đầu tư góp vốn tại VJPS, rà soát lại toàn bộ Hợp đồng liên doanh kết hợp đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh của VJPS và Điều lệ của VJPS đề đưa ra các quyết định, nghị quyết về chủ trương để người đại diện của PEC tại VJPS thực hiện nhằm đảm bảo được quyền và lợi ích của PEC tại VJPS.

Phát huy hơn nữa vai trò của người đại diện phần vốn của PEC tại VJPS trong đó vai trò đặc biệt quan trọng của Chủ tịch Hội đồng thành viên và Kiểm soát viên trong việc kiểm tra, kiểm soát hoạt động sản xuất kinh doanh của VJPS định kỳ hàng tháng để kịp thời có ý kiến tới Ban điều hành VJPS đồng thời báo cáo HĐQT của PEC để có các chủ trương kịp thời.

6. Các tồn tại về số liệu sổ sách kế toán

- Lãi vay và lãi phạt theo thông báo của Ngân hàng Công thương Việt Nam - Chi nhánh Khu công nghiệp Tiên Sơn và lãi vay cá nhân phát sinh trong năm 2016, 2017 với tổng số tiền 4.346.974.635 đồng chưa được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh trong năm tài chính của Công ty con - Công ty TNHH MTV Cơ khí và Xây dựng Nguồn điện.

- Tình trạng nợ đọng thuế và bảo hiểm tại Công ty con - Công ty TNHH MTV Cơ khí và Xây dựng Nguồn điện kéo dài dẫn tới chi phí lãi phải trả cho 2 khoản nợ trên rất lớn ảnh hưởng tới kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty

Khuyến nghị của Ban Kiểm soát:

Hội đồng quản trị cần chỉ đạo cho HĐQT PPEC giải quyết dứt điểm các tồn đọng công nợ cũng như số liệu của các khoản vay. HĐQT cần yêu cầu HĐQT PPEC chỉ đạo các cá nhân liên quan thực hiện nghiêm túc công tác bàn giao hồ sơ, tài liệu giữa cán bộ quản lý cũ và người tiếp nhận mới để làm rõ các số liệu từ đó có cơ sở hạch toán đúng, đủ, kịp thời, tránh gây các thiệt hại cho công ty.

Nơi nhận:

- ĐHCĐ TN 2018
- HĐQT Công ty;
- Ban Tổng giám đốc Công ty;
- Lưu BKS.
- VD.03.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN



Vũ Trọng Dũng